

UỶ BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----B.100

Số: ~~744~~/2002/QĐ-UB

Thái Nguyên, ngày ~~29~~ tháng 3 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v Giao kế hoạch đầu tư và xây dựng (đợt II)
tỉnh Thái Nguyên năm 2002.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND & UBND.
- Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ v/v giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2002
- Căn cứ Thông báo số 153/BKH-TH ngày 26 tháng 12 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và đầu tư , V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2002 cho địa phương.
- Căn cứ Quyết định số 145/2001/QĐ-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính về dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2002.
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá X kì họp thứ VI (số 11/2001/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2001)
- Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và đầu tư tại công văn số 220/ CV-KH ngày 26 tháng 3 năm 2002.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: - Nay Giao Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2002 tỉnh Thái Nguyên (đợt II) cho Ủy ban nhân dân các Huyện, Thành phố, Thị xã, các Sở, Ban, Ngành và các đơn vị Chủ đầu tư thuộc tỉnh Thái Nguyên, theo các biểu chi tiết kèm theo quyết định này.

Điều 2: Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các Huyện, Thành phố Thái Nguyên, Thị xã Sông Công, Thủ trưởng các đơn vị chủ đầu tư thực hiện theo mục tiêu, phương hướng của kế hoạch Kinh tế - xã hội năm 2001 và qui chế quản lí đầu tư và xây dựng

Điều 3 : - Các Ông , Bà : Chánh Văn phòng HĐND&UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các Huyện, Thành phố Thái Nguyên, Thị xã Sông Công. Thủ trưởng các

Sở, Ban, Ngành và các đơn vị Chủ Đầu tư có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Bộ Kế hoạch & đầu tư(B/c)
- Bộ Tài chính (B/c)
- TT Tỉnh uỷ (B/c)
- TT. HĐND tỉnh (B/c)
- Các đ/c CT, PCT
- Như điều 3
- Các bộ phận nghiên cứu
- Lưu VP-XDCB

B.064

82

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Lương Đức Tính



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2002

Tỉnh Thái Nguyên

Nguồn vốn: Nghị quyết Quốc hội để lại

(Kèm theo quyết định số: ~~774~~ /2002/QĐ-UB, ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Thời gian KC và hoàn thành	Kế hoạch năm 2002			Chủ đầu tư
			Tổng số	Trong đó		
				XL	TB	
1	2	3	4	5	6	7
	<u>TỔNG SỐ:</u>		<u>25930</u>			
I	<u>Thuế sử dụng đất nông nghiệp:</u>		<u>5630</u>			
1	Trả nợ vốn vay kiên cố hoá kênh mương	2001 - 2002	5630			
II	<u>Vốn cấp quyền sử dụng đất:</u>		<u>15650</u>			
	Thực hiện theo QĐ: 520/2001/QĐ-UB					
	ngày 27/2/1002 của UBND tỉnh					
1	Thành phố Thái Nguyên	2002	13000			
2	Huyện Đồng hỷ	2002	200			
3	Huyện Phú bình	2002	100			
4	Huyện Phổ yên	2002	500			
5	Thị xã Sông Công	2002	1000			
6	Huyện Đại từ	2002	400			
7	Huyên Phú lương	2002	200			

1	2	3	4	5	6	7
8	Huyện Định hoá	2002	50			
9	Huyện Võ nhai	2002	200			
III	Vốn Quảng cáo truyền hình:		400			
1	Ăng ten và nhà điều hành thu phát sóng tỉnh	99 - 2002	400			Đài PT Truyền hình tỉnh
IV	Vốn thu từ Sổ xổ kiến thiết		900			
1	Trường tiểu học Đội Cấn	2002	900	850		UBND phường Hoàng Văn Thụ
V	Vốn cho thuê đất và bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước:		3350			
1	Trụ sở huyện uỷ Đồng hỷ (trả nợ)	2000-2002	300	300		UBND huyện Đồng hỷ
2	S/chữa Trụ sở Sở Công nghiệp	2001-2002	200	200		Sở Công nghiệp
3	S/chữa Trụ sở Sở Giao thông vận tải	2001-2002	100	100		Sở GT VT
4	Trụ sở UBND thị xã Sông Công (trả nợ)	2000-2002	300	300		UBND TX Sông Công
5	Trụ sở Sở NN & PT NT	2002-2003	300	250		Sở NN và PT NT
6	Trụ sở Sở Văn hoá - Thông tin	2002-2003	300	300		Sở Văn hoá TT
7	Trung tâm điều hành Khu CN Sông Công	2002-2003	200	170		Ban Quản lý các khu CN TN
8	Trường Chính trị tỉnh	98-2002	250	250		Trường Chính trị tỉnh
9	Sửa chữa Văn phòng tỉnh Uỷ	2002	400	360		VP tỉnh Uỷ
10	Mua 1 xe chở rác TP Thái Nguyên	2002	500	-	500	Cty Quản lý Đô thị TP
11	Tin học hoá quản lý của Văn phòng UBND tỉnh	2002	500	-	500	VP UBND tỉnh



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2002

Tỉnh Thái Nguyên

Nguồn vốn: Ngân sách Tập trung (đợt II)

(Kèm theo quyết định số: ~~744~~ /2002/QĐ-UB, ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Thời gian KC và hoàn thành	Kế hoạch năm 2002		Chủ đầu tư	
			Tổng số	Trong đó		
				XL		TB
1	2	3	4	5	6	7
A	TỔNG SỐ:		4500			
I	Thực hiện đầu tư và xây dựng:		1450			
1	Cải tạo di tích lịch sử 27/7 Đại từ	2000-2002	300	250		UBND huyện Đại từ
2	Trại giống lợn Diêm thủy Phú bình	2001-2003	350	300		TT. Khuyến nông
3	Nhà làm việc thuộc Sở Công an	2002	250	230		Sở Công an
4	Nhà làm việc thuộc BCH Quân sự tỉnh	2002	250	230		Bộ chỉ huy QS tỉnh
5	Cầu bến Riêng xã Sơn cấm huyện Phú lương	2002-2003	300	270		UBND huyện Phú lương
II	Trả nợ chi phí khác của các DA năm trước:		1450			
1	DA đường Cầu Mây - Phú bình	2001	80			UBND huyện Phú bình
2	DA đường Bảo lý - Tân khánh - Phú bình	2001	60			UBND huyện Phú bình
3	DA đường Hoá thượng - Hoà bình - Đồng hỷ	2001	100			UBND huyện Đồng hỷ
4	DA đường Bến tượng - TPTN	2000	6			UBND TP Thái Nguyên
5	DA đường TT cụm xã Quy kỳ - Đình hoá	2000	15			UBND huyện Đình hoá
6	DA đường Mỏ hạ-Tân thành-Cầu Mây-T.khánh- P.bình	2001	82			UBND huyện Phú bình
7	DA cầu Treo - Làng Vòng - Đại từ	2001	3			Sở GT- Vận tải

1	2	3	4	5	6	7
8	DA đường ĐT 252	2001	20			Sở GT - VT
9	DA đường Chợ Chu - Lam vỹ - Định hoá	2000	50			UBND huyện Định hoá
10	DA Trường PTTH Ngô Quyền	2001	16			Sở Giáo dục - Đào tạo
11	DA Trường PTTH Đại từ 2	2000	32			Sở Giáo dục - Đào tạo
12	DA Trường PTTH Phú bình	2001	27			Trường PTTH Phú bình
13	DA Trường PTTH Khánh hoà	2001	30			Trường PTTH Khánh hoà
14	DA Trường PTTH Dương Tự Minh	2001	80			Trường PTTH D. Tự Minh
15	DA Trung tâm da liễu chống phong	2000	26			TT. Da liễu chống phong
16	DA Trụ sở Huyện uỷ Đồng hỷ	2001	40			UBND huyện Đồng hỷ
17	DA Trung tâm Y tế Phú lương	2000	180			TT Y tế Phú lương
18	DA Trụ sở liên cơ sở LĐ TB-XH	2001	140			Sở LĐ TB - XH
19	DA Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ TN	2000	439			Sở LĐ TB - XH
20	DA Đài truyền hình Thái nguyên	2000	4			Đài PT-TH tỉnh
21	DA Trụ sở UBND xã Tràng xá, Cúc đường V/nhai	2001	20			UBND huyện Võ nhai
III	Chuẩn bị đầu tư:		1100			
1	DA cải tạo, mở rộng, nâng cấp và xử lý tràn Km12 đường ĐT 260 (đoạn Đán-Núi Cốc).	2002	50			Sở GT - VT
2	DA nâng cấp đường Hoà bình -Văn lãg Đ/hỷ	2002	40			UBND huyện Đồng hỷ
3	DA Đường Qui kỳ - Linh thông - Lam vỹ	2002	50			UBND huyện Định hoá
4	DA Đường làng Cải -Tân thịnh Đ/hoá- Chợ mới B.Kạn	2002	40			UBND huyện Định hoá
5	DA Đường Đu - Động đạt - Yên lạc Phú lương	2002	40			UBND huyện Phú lương
6	DA C/ tạo, nâng cấp từ ngã ba đường 254-hồ Bảo linh Đ/ hoá	2002	30			UBND huyện Định hoá
7	DA cầu, đường tràn Tân ấp Phổ yên	2002	30			UBND huyện Phổ yên
8	DA Đường Bản Ngoại - La bằng - Đại từ	2002	40			UBND huyện Đại từ
9	DA Kiên cố kênh chính và kênh tiếp nguồn Hồ Núi Cốc	2002	50			Sở NN và PTNT

1	2	3	4	5	6	7
10	DA Hồ Suối my - Định hoá	2002	25			Sở NN và PTNT
11	DA Trạm bơm điện trại giống Tân kim P/bình	2002	30			Sở NN và PTNT
12	DA Nân cấp cụm hồ tả sông Máng- Phú bình	2002	40			Sở NN và PTNT
13	DA Sửa chữa Hồ Suối Mạ - Phú lương	2002	25			UBND huyện Phú lương
14	DA Sửa chữa Hồ Nậm đất - Phú lương	2002	25			UBND huyện Phú lương
15	DA Kiên cố kênh sau hồ Bảo linh	2002	40			Sở NN và PTNT
16	DA Kiên cố 5 tuyến kênh cấp II Núi Cốc	2002	50			Sở NN và PTNT
17	DA cải tạo nhà liên cơ Chi cục BVTV, TY tỉnh	2002	20			Chi cục BV TV tỉnh
18	DA Trường PTTH Phú bình 2	2002	30			Sở GD - ĐT
19	DA Trường PTTH Phú lương 2	2002	30			Sở GD - ĐT
20	DA Trường PTTH Phổ yên 2	2002	30			Sở GD - ĐT
21	DA Trường cấp 2-3 Trại cau	2002	20			Trường cấp 2 -3 Trại cau
22	DA Trung tâm y tế TP TN	2002	25			TT. Y tế TPTN
23	DA Trung tâm y tế Phổ yên	2002	25			TT. Y tế Phổ yên
24	DA Bệnh viện Gang thép	2002	25			Bệnh viện Gang thép
25	DA Mở rộng TT quản lý tâm thần tỉnh	2002	30			Sở LĐ TB - XH
26	DA Đầu tư XD Trung tâm dạy nghề tỉnh	2002	30			Sở LĐ TB - XH
27	DA Hoàn thiện sân vận động Thái Nguyên	2002	30			Sở TD - Thể thao
28	Trụ sở Đài phát thanh truyền hình tỉnh	2002	30			Đài PT-TH tỉnh
29	Trụ sở Sở Địa chính	2002	30			Sở Địa chính
30	Trụ sở Đoàn thanh niên	2002	30			Tỉnh đoàn
31	Trụ sở Sở Văn hoá thông tin	2002	50			Sở VH - Thông tin
32	Cải tạo nâng cấp trụ sở HĐND, UBND H. Định hoá	2002	30			HĐND, UBND H. Định hoá
33	Trụ sở Thị uỷ Sông Công	2002	30			Thị uỷ Sông Công

1	2	3	4	5	6	7
IV	Thiết kế quy hoạch:		500			
1	QH tổng thể KTXH và chi tiết xã Quang sơn - Đồng hỷ	2002	60			UBND huyện Đồng hỷ
2	Qui hoạch thuỷ lợi 2002 - 2010 tỉnh	2002	75			Sở NN và PTNT
3	Qui hoạch TT cụm xã Diêm mặc Đ/hoá	2002	55			UBND huyện Định hoá
4	Qui hoạch TT cụm xã Sơn phú Định hoá	2002	55			UBND huyện Định hoá
5	Qui hoạch TT cụm xã Nghinh tường Võ nhai	2002	55			UBND huyện Võ nhai
6	QH Thị trấn Sông Cầu huyện Đồng hỷ	2002	40			UBND huyện Đồng hỷ
7	QH thị tứ Yên đồ huyện Phú lương	2002	45			UBND huyện Phú lương
8	QH Thị tứ Sơn cảm huyện Phú lương	2002	40			UBND huyện Phú lương
9	QH giao thông huyện Phú lương đến 2010	2002	45			Sở GT - VT
10	Điều chỉnh QH TT Chùa Hang - Đồng hỷ	2002	30			UBND huyện Đồng hỷ
V	Đính chính quyết định số: 511/2002/QĐ-UB Ngày 27/2/2002 của UBND tỉnh về giao KH XDCB (đợt I) năm 2002					
1	Đường Bến Huống - Thành phố Thái Nguyên	2002	950	900		UBND T/phố Thái Nguyên
	Nay sửa lại là:					
1	Đường Bến Huống - Thành phố Thái Nguyên	2002	950	900		Sở Giao thông - Vận tải

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2002

Tỉnh Thái Nguyên

Nguồn vốn: Chương trình mục tiêu Quốc gia

(Kèm theo quyết định số: ~~744~~ /2002/QĐ-UB, ngày ~~29~~ tháng ~~3~~ năm 2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Thời gian KC và hoàn thành	Kế hoạch năm 2002			Chủ đầu tư
			Tổng số	Trong đó		
				XL	TB	
1	2	3	4	5	6	7
	<u>TỔNG SỐ:</u>		<u>8080</u>			
1	Trung tâm thi đấu thể dục-Thể thao (trả nợ vốn vay)	2002	1000			Sở Thể dục - TT
2	Máy phát hình và thiết bị truyền hình (trả nợ)	2002	2500			Đài PT - Truyền hình tỉnh
3	DA xây dựng Bệnh viện Lao	2002	4580			Bệnh viện Lao